

Nội dung bài viết

1. [Soạn Ngữ văn lớp 6 Bài: Thực hành tiếng Việt trang 20 \(Kết nối tri thức\)](#)

**Soạn Ngữ văn lớp 6 Bài: Thực hành tiếng Việt trang 20 (Kết nối tri thức)**

**Từ đơn và từ phức**

**Câu 1 (trang 20 SGK Ngữ văn lớp 6 Tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống):**

“Đôi cánh **tôi**, trước kia ngắn **hủn hoản** bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm **đuôi**. Mỗi khi tôi vũ lên, đã **nghe tiếng phành phạch giòn giòn**. Lúc tôi đi bách bộ thì cả **người tôi rung rinh** một màu nâu **bóng mỡ**, soi gương được và rất **ưa nhìn**.”

Từ đơn	Từ phức	
	Từ ghép	Từ láy
tôi, nghe, người	bóng mỡ, ưa nhìn.	hủn hoản, phành phạch, giòn giòn, rung rinh.

**Câu 2 (trang 20 SGK Ngữ văn lớp 6 Tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống):**

- Các từ láy mô phỏng âm thanh trong văn bản “*Bài học đường đời đầu tiên*” là:

*Phanh phách,*

*Phành phạch,*

*Giòn giòn,*

*Ngoàm ngoạp,*

*Hừ hừ,*

*Véo von,*

*Văng vẳng.*

**Câu 3 (trang 20 SGK Ngữ văn lớp 6 Tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống):**

- *Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đập phanh phách vào các ngọn cỏ.*

- *Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.*

- Mỗi bước đi, tôi làm điệu dún dẩy các khoeo chân, rung lên rung xuống hai chiếc râu.

→ Các từ láy trong các câu trên là:

+ *thỉnh thoảng*

+ *phanh phách*

+ *ngoàm ngoạp*

+ *dún dẩy*

→ **Tác dụng:** Việc sử dụng các từ láy khiến cho nhân vật Dế Mèn hiện ra rất sinh động. Chúng nhấn mạnh vẻ đẹp cường tráng, mạnh mẽ, đầy sức sống của tuổi trẻ ở Dế Mèn.

### Nghĩa của từ ngữ

**Câu 4 (trang 20 SGK Ngữ văn lớp 6 Tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống):**

- Để giải thích nghĩa thông thường của từ có thể dựa vào từ điển.

- Còn giải thích nghĩa của từ trong câu, cần dựa vào các từ đứng trước và sau nó.

Từ ngữ	Nghĩa thông thường	Nghĩa trong văn bản
<i>Nghèo</i>	Ở tình trạng không có hoặc có rất ít những gì thuộc yêu cầu tối thiểu của đời sống vật chất, trái nghĩa với giàu.  Ví dụ: <i>nghèo đói, nghèo khó, nhà nó còn nghèo, đất nước còn nghèo, ...</i>	Khả năng hoạt động, làm việc hạn chế, sức khỏe kém hơn những người bình thường.  Ví dụ: <i>nghèo sức</i> – trái nghĩa với <i>khỏe mạnh, cường tráng</i> .
<i>Mưa dầm sùi sụt</i>	Mưa nhỏ, rả rích, kéo dài nhiều ngày không dứt, thường trên một diện tích rộng.  Ví dụ: <i>Mưa dầm sùi sụt mấy ngày liền khiến đường trơn trượt, xe cộ đi lại vất vả.</i>	Điệu hát nhỏ, kéo dài, buồn, ngậm ngùi, thê lương.  Ví dụ: <i>điệu hát mưa dầm sùi sụt</i>

**Câu 5 (trang 20 SGK Ngữ văn lớp 6 Tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống):**

- **Nghĩa của các thành ngữ:**

+ *ăn xối ở thì* : cách sống tạm bợ cho qua ngày, không tính đến ổn định lâu dài (xối: tạm thời, chóng vánh; ăn xối: ăn ngay, có ngày nào ăn ngày ấy; ở thì: sống tạm bợ).

+ *tắt lửa tối đèn* : chỉ tình huống bất trắc, khó khăn, cần sự giúp đỡ của những người xung quanh.

+ *hôi như cú mèo* : có mùi khó chịu, hôi hám do vệ sinh cá nhân không sạch sẽ.

**- Đặt câu:**

+ *Nó không được học hành, lại không nhà không cửa, giờ chỉ tính chuyện tạm bợ trước mắt, ăn xôi ở thì cho qua tháng này.*

+ *Bố mẹ thường khuyên bảo tôi rằng: là hàng xóm với nhau thì nên giúp đỡ những nhau lúc khó khăn, bất trắc, tắt lửa tối đèn có nhau.*

+ *Hắn hôi như cú mèo nên chẳng ai dám lại ngồi gần.*

**Biện pháp tu từ**

**Câu 6 (trang 20 SGK Ngữ văn lớp 6 Tập 1 - Kết nối tri thức với cuộc sống):**

- Một số câu văn có sử dụng phép tu từ so sánh trong văn bản là:

+ *Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua.*

+ *Hai cái răng đen nhánh, lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.*

→ **Tác dụng:** Khắc họa sinh động, chân thực hình ảnh Dế Mèn đang tuổi ăn, tuổi lớn, đầy sức sống, khỏe khoắn.